

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông - Năm học 2022 – 2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	8	1.4
2	Phòng học bán kiên cố	-	-
3	Phòng học tạm	-	-
4	Phòng học nhờ	-	-
5	Số phòng học bộ môn	4	2.7
6	Số phòng học đa năng (có phương tiện nghe nhìn)	-	-
7	Bình quân lớp/phòng học	8/8	1.0
8	Bình quân học sinh/lớp	234/8	29.25
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m2)	10.510	44.9
V	Tổng diện tích sân chơi bãi tập (m2)	4.000	17.09
VI	Tổng diện tích các phòng		
	Diện tích phòng học (m2)	347.7	1.5
	Diện tích phòng học bộ môn (m2)	642.7	2.74
	Diện tích thư viện (m2)	81m ²	0.34
	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m2)	281	1.2
	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m2)	51.8	0.22
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	4	1.0
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có quy định	3	0.01
	Khối lớp 6	3	0.05
	Khối lớp 7	3	0.05
	Khối lớp 8	3	0.06
	Khối lớp 9	3	0.06
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
	Khối lớp 6	1	0.01
	Khối lớp 7	1	0.016
	Khối lớp 8	1	0.02
	Khối lớp 9	1	0.018

	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/ thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính:bộ)	22	0.1
	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
	Tivi	3	0.01
	Cát xét	2	0.008
	Đầu Video/đầu đĩa	-	-
	Máy chiếu OverHead/ projector/ vật thể	6	0.02
	Thiết bị khác...		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Tivi	3	0.01
2	Cát xét	2	0.008
3	Đầu Video/ đầu đĩa		-
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	6	0.02
5	Thiết bị khác: Máy ảnh, máy quay		
			

X	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho HS		Số m2/học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	1		1/1		0.3
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					

(Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

	Nội dung	Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (Website) của trường	x	
XV	Tường rào xây	x	

Yên Đức, ngày 08 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Kim Oanh